

## THỰC TRẠNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Tạ Thị Thu Huế

Học viện Cảnh sát Nhân dân  
Email: hueanh86@gmail.com

### Article History

Received: 12/02/2020

Accepted: 25/3/2020

Published: 30/4/2020

### Keywords

self-study, students, People's Police Academy.

### ABSTRACT

In order to fully comprehend professional knowledge at university level, students must make great efforts in learning activities, especially must spend a lot of time for self-study, and they need a proper, appropriate and effective learning method. The paper presents the reality of self-study of students at People's Police Academy, which is the basis for appropriate impacts to help students develop self-study ability to achieve the highest educational efficiency. Teaching practices show that self-study is the most effective solution in learning for students to improve themselves and quickly acquire knowledge.

### 1. Mở đầu

Mô hình đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở các trường đại học hiện nay đòi hỏi sinh viên (SV) phải tự giác cao trong học tập để chiếm lĩnh tri thức và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành cũng như của xã hội. SV ở Học viện Cảnh sát Nhân dân, nhất là SV năm nhất còn chưa quen với môi trường sống cũng như cách học ở các học viện, trường công an nhân dân, chưa xác định được phương pháp học tập hợp lý, trong khi yêu cầu về tính chủ động trong học tập là rất cao. Để nắm bắt toàn diện những kiến thức chuyên môn ở bậc đại học, SV phải có nhiều nỗ lực trong hoạt động học tập, đặc biệt phải dành nhiều thời gian cho việc tự học, tự nghiên cứu và cần có một phương pháp học đúng đắn, phù hợp, hiệu quả.

Bài viết trình bày thực trạng tự học của SV Học viện Cảnh sát Nhân dân, là cơ sở để có những tác động phù hợp giúp SV phát triển năng lực tự học nhằm đạt được hiệu quả giáo dục cao nhất.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Khái niệm

“Tự học là tự mình dùng các giác quan để thu nhận thông tin rồi tự mình động não, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp) và có khi cả cơ bắp (phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, rồi cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan để chiếm lĩnh được một lĩnh vực hiểu biết nào đó, một số kỹ năng nào đó, một số phẩm chất nào đó của nhân loại hay cộng đồng biến chúng thành sở hữu của mình” (Nguyễn Cảnh Toàn, 2001, tr 407). Để tự học hiệu quả, người học cần nhận thức đúng vai trò quan trọng của tự học, từ đó biết xử lý thông tin của bài giảng, tự đọc sách, tài liệu tham khảo, tự nghiên cứu, rèn luyện nghiệp vụ theo chuyên ngành đào tạo, tự học thông qua các phương tiện kỹ thuật hiện đại, kết hợp thực hiện các hình thức học tập khác (Lê Thị Ngọc Bích, 2019, tr 106-108).

#### 2.2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng tự học của SV Học viện Cảnh sát nhân dân, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 150 SV thuộc các khóa D41, D42, D43 từ tháng 10/2018 đến tháng 4/2019 bằng các phương pháp như: điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và thống kê toán học để xử lý số liệu. Thang đánh giá gồm 3 mức độ: *Rất quan trọng = 3 điểm; Quan trọng = 2 điểm; Không quan trọng = 1 điểm; Thường xuyên = 3 điểm; Thành thạo = 2 điểm; Không bao giờ = 1 điểm.*

#### 2.3. Kết quả nghiên cứu

##### 2.3.1. Đánh giá của sinh viên Học viện Cảnh sát Nhân dân về mức độ quan trọng của tự học

- Khảo sát nhận thức của SV về mức độ quan trọng của tự học, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá của SV về mức độ quan trọng của tự học

Mức độ	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
Số lượng (SL)	33	67	50
Tỉ lệ (%)	22,0	44,7	33,3

Bảng 1 cho thấy, đa số SV Học viện Cảnh sát Nhân dân cho rằng tự học có vai trò quan trọng trong quá trình học tập (chiếm 66,7%) trong đó có 22% SV cho rằng tự học là rất quan trọng. Tuy nhiên vẫn còn 33,3% SV cho rằng tự

học là không quan trọng. Đây là những SV chưa có ý thức cao trong học tập, vẫn còn tác phong học tập của thời phổ thông, cần có sự giám sát nhắc nhở của người khác. Khi phỏng vấn sâu, em Ngô Đại Q. (SV lớp B3. D43) cho biết thêm: “Vào đại học, kiến thức rất nhiều; nhà trường đào tạo theo học chế tín chỉ nên phương pháp học tập cũng cần thay đổi so với học phổ thông; mặt khác, SV lại sống xa gia đình, không có sự giám sát, nhắc nhở hàng ngày từ bố mẹ nên thân phải tự giác học tập, nếu không thì không thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Vì vậy, đối với em tự học là rất quan trọng”.

*Khảo sát nhận thức về mức độ quan trọng của tự học ở SV theo giới tính, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 2.*

*Bảng 2. Đánh giá của SV nam và SV nữ về mức độ quan trọng của tự học*

Mức độ	Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng		Tổng số	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
SL	13	20	33	33	26	25	72	78
Tỉ lệ (%)	18,1	25,6	45,8	42,3	36,1	32,1	100,0	100,0

Bảng 2 cho thấy, giữa SV nam và SV nữ có sự đánh giá khác nhau về tầm quan trọng của tự học; cụ thể, nam SV đánh giá tầm quan trọng của tự học thấp hơn nữ SV (53,9% so với 67,9%); tỉ lệ SV nam cho rằng tự học là không quan trọng cao hơn SV nữ (36,1% so với 32,1%). Kết quả trên cho thấy, đa số SV nữ có sự cẩn thận, chín chu hơn trong học tập nên các em có sự đánh giá tầm quan trọng của tự học ở mức độ cao hơn. Qua phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy, đa số SV đều nhận thức được tầm quan trọng của tự học với hoạt động học tập, nhưng giữa SV nam và nữ có sự chênh lệch; nguyên nhân là do ngoài hoạt động học tập, SV nam thường bị kéo theo bởi các hoạt động khác, ngược lại, SV nữ thường dành nhiều thời gian cho hoạt động học tập và ít bị hấp dẫn bởi các hoạt động khác.

*- Khảo sát nhận thức về tầm quan trọng của tự học của SV các khóa (bảng 3):*

*Bảng 3. Đánh giá của SV các khóa về tầm quan trọng của tự học*

Mức độ nhận thức	SV năm thứ nhất		SV năm thứ hai		SV năm thứ ba		Tổng số	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Rất quan trọng	10	20,0	12	24,0	14	28,0	36	24,0
Quan trọng	21	42,0	20	40,0	26	52,0	67	45,0
Không quan trọng	19	38,0	18	36,0	10	20,0	47	31,0

Bảng 3 cho thấy, đa số SV năm thứ nhất, thứ hai, thứ ba của Học viện Cảnh sát Nhân dân đều nhận thức được tầm quan trọng của tự học (chiếm 69%, trong đó: rất quan trọng là 24%, quan trọng là 45%); 31% SV cho rằng tự học là không quan trọng. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, giữa SV các khóa có sự đánh giá khác nhau về tầm quan trọng của tự học; trong đó SV năm thứ ba đánh giá tầm quan trọng của tự học cao nhất (80,0%, trong đó rất quan trọng chiếm 28%, quan trọng 52%), tiếp đến là SV năm thứ hai (64,0%) và thấp nhất là SV năm thứ 1 (62,0%). Tỉ lệ SV cho rằng việc tự học là không quan trọng còn cao, trong đó cao nhất là SV năm thứ nhất (chiếm 38%), năm thứ hai chiếm 36%, năm thứ ba chiếm 20%). Đây là những con số rất đáng chú ý để cán bộ quản lý nhà trường, giảng viên và bản thân SV cần có những giải pháp tích cực để cải thiện hơn vấn đề tự học.

Kết hợp phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy, SV năm thứ ba đã quen với mô hình học tập ở bậc đại học, đã có tự giác cao nên có sự đánh giá cao hơn về tầm quan trọng của tự học; còn SV năm thứ nhất đánh giá thấp nhất là do các em mới vào trường, chưa thích nghi được với môi trường đại học ngành an ninh nên ý thức tự học chưa cao.

### 2.3.2. Thực trạng về thời gian tự học của sinh viên Học viện Cảnh sát Nhân dân

Thời gian dành cho tự học là biểu hiện rõ nét ý thức tự học của SV. Kết quả khảo sát về thời gian tự học của SV Học viện Cảnh sát Nhân dân (bảng 4) cho thấy, thời gian tự học trong 1 ngày của SV ở năm thứ ba có ý thức tốt nhất, với 50% SV tự học tập và nghiên cứu hơn 2 tiếng 1 ngày, SV năm thứ hai là 44% và thấp nhất là SV năm nhất với 14%. Do SV năm nhất mới vào trường, các em chưa có ý thức tự giác cao trong học tập cũng như sắp xếp thời gian hợp lý để tiến hành hoạt động tự học tập có hiệu quả.

*Bảng 4. Thời gian tự học trong 1 ngày của SV*

Thời gian tự học trong 1 ngày	SV năm 1		SV năm thứ hai		SV năm thứ ba		Tổng số	
	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Không bao giờ	13	26	10	20	7	14	30	20
1 tiếng	20	40	15	30	12	24	47	31
2 tiếng	10	20	3	6	6	12	19	13
Nhiều hơn 2 tiếng	7	14	22	44	25	50	54	36

Phỏng vấn sâu em Đinh Huyền T. (SV lớp B4 - D43), chúng tôi được biết: “Khi chuyển từ học tập ở phổ thông sang bậc đại học, nhất là ở môi trường công an, lấy tính kỉ luật làm sức mạnh, vì vậy chúng em chưa kịp thích nghi ngay. Đặc thù nội dung chương trình năm thứ nhất là nhiều môn đại cương với khối lượng kiến thức lí luận lớn nên việc tiếp thu đã là khó, giảng viên chỉ hướng dẫn, còn người học phải chủ động tiếp thu kiến thức, phải có phương pháp học, đọc sách, tìm tài liệu, làm việc nhóm, lập kế hoạch thời gian, kĩ năng quản lí stress... mà SV năm nhất, chưa được trang bị kĩ năng đó nên tự học chưa được cao”.

### 2.3.3. Thực trạng về thời gian tự học ở thư viện trong 1 tuần của sinh viên Học viện Cảnh sát Nhân dân

Thư viện nghiệp vụ Cảnh sát nhân dân với gần 19.000 đầu tài liệu nghiệp vụ gồm hơn 244.370 cuốn tài liệu, trong đó có nhiều sách chuyên ngành phục vụ việc học tập của SV, trang bị kiến thức phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học của ngành công an. Kết quả khảo sát thời gian lên thư viện của SV trong 1 tuần thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5. Thời gian tự học ở thư viện trong 1 tuần của SV

Thời gian lên thư viện trong 1 tuần (giờ)	SV năm thứ nhất		SV năm thứ hai		SV năm thứ ba		Tổng số	
	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)
0 giờ	33	66	18	36	7	14	58	39
1-3 giờ	8	16	17	34	25	50	50	33
4-5 giờ	4	8	10	20	10	20	24	16
Nhiều hơn 5 giờ	5	10	5	10	8	16	18	36

Bảng 5 cho thấy, có 58 SV trong số 150 SV được khảo sát không lên thư viện, chiếm 39%, trong đó số SV năm nhất chiếm tỉ lệ cao nhất (66%), SV năm thứ hai chiếm 36% và thấp nhất là SV năm thứ ba chiếm 14%. Như vậy, thời gian SV dùng để lên thư viện học bài và tìm tài liệu là rất ít, chỉ có 18 SV, chiếm 36% trong tổng số SV được khảo sát dành hơn 5 tiếng để lên thư viện cho thấy ý thức tự giác trong học tập của SV chưa cao. Bên cạnh đó, số SV năm thứ ba dành thời gian lên thư viện thấp nhất là do trong thời gian khảo sát, chương trình học của các em là thời gian thực tập, các em chuẩn bị các kĩ năng để đáp ứng được hoạt động nghiệp vụ ngoài thực tế. Vì vậy, thời gian lên thư viện của các em hạn chế hơn so với năm nhất.

### 2.3.4. Thực trạng về mức độ thực hiện các hình thức học tập của sinh viên

Một biểu hiện quan trọng của tự học là người học biết kết hợp thực hiện các hình thức học tập khác nhau. Khảo sát về các hình thức học tập của SV Học viện Cảnh sát Nhân dân, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 6. Thống kê về mức độ thực hiện các hình thức học tập của SV

STT	Hình thức tự học	Mức độ						ĐTB	Thứ bậc
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Chưa bao giờ			
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)		
1	Học nhóm	40	27	90	60	20	13	2,13	5
2	Đọc bài trước khi đến lớp	72	48	44	29	34	23	2,25	4
3	Trao đổi bài với giảng viên và các bạn khác	32	21	63	42	55	37	1,846	10
4	Lên thư viện học bài	91	61	27	18	32	21	2,39	3
5	Ghi chép bài cẩn thận	120	80	18	12	12	8	2,72	1
6	Tìm nơi yên tĩnh học bài	47	31	40	27	63	42	1,89	9
7	Sử dụng sơ đồ tư duy (MindMapping, SQR3, đọc nhanh, ghi nhận siêu tốc...)	13	9	15	10	122	81	1,27	14
8	Đọc thêm sách tham khảo, nâng cao ngoài giáo trình và sách thầy cô yêu cầu	35	23	27	18	89	59	1,65	13
9	Thường xuyên liên hệ thực tiễn	47	31	58	39	45	30	2,01	6
10	Vạch kế hoạch học tập trước mỗi kì, mỗi năm	39	26	46	31	65	43	1,82	12
11	Tích cực xây dựng bài trong các giờ học	32	21	87	58	31	21	2	7
12	Ôn lại kiến thức đã học	42	28	53	35	55	37	1,91	8

13	Có những chương trình thực tế để tích lũy kinh nghiệm	47	31	76	51	27	18	2,13	5
14	Có những bài viết, công trình tham gia vào các cuộc thi do Học viện, Bộ Công an, Bộ GD-ĐT phát động	7	4	25	17	118	79	1,26	15
15	Tham gia đầy đủ các tiết học trực tuyến E-Learning theo chương trình đào tạo của Học viện	87	58	61	41	2	1	2,56	2
16	Tham khảo ý kiến của các anh, chị khóa trên về kinh nghiệm học tập và chương trình đào tạo của Học viện	25	16	76	51	49	33	1,84	11

Bảng 6 cho thấy, SV ghi chép bài cẩn thận đứng thứ 1, với ĐTB = 2,72. Đứng thứ 2 là Tham gia đầy đủ các tiết học trực tuyến E-learning theo chương trình đào tạo của Học viện (ĐTB = 2,56). Điều này lý giải việc SV chăm chỉ ghi chép bài trên lớp, tham gia các tiết học của nhà trường, chấp hành đúng thời gian giờ giấc. Tuy nhiên, việc thấp nhất có những bài viết, công trình tham gia các cuộc thi do học viện, Bộ Công an, Bộ GD-ĐT phát động ở vị trí thấp nhất, thứ 15 (ĐTB = 1,26), Sử dụng sơ đồ tư duy (MindMapping, SQ3R đọc nhanh, ghi nhận siêu tốc...) đứng ở vị trí thứ 14 (ĐTB = 1,27) cho thấy, SV tự nghiên cứu khoa học và áp dụng các hình thức học tập hiện đại chưa cao. Để tham gia vào các hoạt động này đòi hỏi SV có ý thức tự giác cao, cần có sự đầu tư về mặt kiến thức cũng và kỹ năng nên đa số SV chưa tiếp cận được ngay, nhất là với SV năm nhất.

Như vậy, khảo sát cho thấy, kết quả tự học của SV Học viện Cảnh sát nhân dân chưa cao. Nguyên nhân của thực trạng này bắt nguồn từ việc SV thiếu nền tảng tri thức cơ bản, tri thức liên ngành; tính tự động của SV trong học tập là một trở ngại lớn trong việc chiếm lĩnh tri thức; các em chưa lập được kế hoạch; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp tài liệu, đọc sách còn chưa cao. Mặt khác, việc dạy học trong nhà trường còn nặng tính lý thuyết, giảng viên phụ trách bộ môn không được trực tiếp hướng dẫn SV đi thực tế khiến việc nâng cao được ý thức tự học của SV còn hạn chế, làm giảm giá trị của nguyên lý dạy học “gắn lý thuyết với thực tiễn”; lớp học với sĩ số đông, việc tổ chức các buổi thảo luận chưa hiệu quả...

### 3. Kết luận

Biểu hiện mức độ tự học của SV thể hiện ở sự tự nhận thức, tự đánh giá và tự điều chỉnh, điều khiển hành vi của mình. Từ thực trạng tự học của SV Học viện Cảnh sát Nhân dân, về phía nhà trường, cần giúp SV phát triển năng lực tự học, thông qua nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, môi trường văn hóa học đường... Bên cạnh đó, SV cần nâng cao ý thức tự học, xây dựng tinh đồng chí, đồng đội keo sơn gắn bó để giúp đỡ nhau cùng học tập tiến bộ. Đặc biệt, trong giai đoạn đất nước đang thực hiện CNH, HĐH theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự cạnh tranh khốc liệt, SV Học viện Cảnh sát Nhân dân phải có ý thức lập kế hoạch học tập, tiếp nhận thông tin, kinh nghiệm... cho bản thân.

#### Tài liệu tham khảo

- Đỗ Long (2005). *Về vấn đề tự ý thức trong tâm lý học tộc người*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Lê Thị Ngọc Bích (2019). *Một số biện pháp quản lý hoạt động tự học của học viên quốc tế ở học viện an ninh nhân dân hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 5, tr 106-108.
- Ngô Tứ Thành, Nguyễn Quốc Vũ (2019). *Hướng dẫn tự học trong thời đại “cấp độ công nghệ thứ 5” nhằm phát triển năng lực của sinh viên*. Tạp chí Giáo dục, số 465, tr 43-47.
- Nguyễn Cảnh Toàn (1999). *Luận bàn và kinh nghiệm tự học của sinh viên sư phạm*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Cảnh Toàn (2001). *Tuyển tập tác phẩm tự giáo dục, tự học, tự nghiên cứu, tập I*. NXB Đại học Sư phạm, Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây.
- Nguyễn Hiến Lê (2007). *Tự học - một nhu cầu của thời đại*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- Nguyễn Tuấn Lâm (2019). *Xây dựng ý thức tự học, tự rèn luyện cho học viên đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội ở trường sĩ quan chính trị*. Tạp chí Giáo dục, số 445, tr 5-9.
- Trần Thị Minh Hằng (2011). *Tự học và yếu tố tâm lý cơ bản trong tự học của sinh viên sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.